TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 824 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hồ Thị Lang

2/ Bà Nguyễn Thị Nhơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh: Không tham gia

Trong ngày 20/5/2022 tại Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/TLST-HN ngày 17/1/2022 "Ly hôn" theo Quyết định xét xử số 138/2022/QĐST- HNGĐ ngày 4/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 62K cư xá Nguyên H , Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Văn Hưng- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Đinh Công C, sinh 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 62K cư xá Nguyên H , Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 2010, có giấy chứng nhận kết hôn số 222, quyển số 01/2010 do Ủy ban

nhân dân Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/9/2010. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, không quan tâm gia đình. Tình trạng này kéo dài và diễn ra thường xuyên nhiều năm khiến nguyên đơn luôn ở trạng thái mệt mỏi. Từ năm 2021 nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân. Nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với bị đơn và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011, Đinh Trần Khánh N sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021, Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con Đinh Trần Khánh Ngân sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021 và không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng ý giao Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011 cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn không cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, con chung tài sản chung nguyên đơn khai là đúng. Về mâu thuẫn hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống và nguyên đơn đã cùng 2 con nhỏ là Đinh Trần Khánh N sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021dọn ra ở riêng. Hiện chỉ còn bị đơn con chung là Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011 ở với nhau. Tuy nhiên bị đơn không đồng ý ly hôn vì không muốn các con thiếu tình cảm gia đình. Nhưng nếu tòa giải quyết cho ly hôn thì bị đơn yêu cầu được nuôi Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011, không cần nguyên đơn trợ cấp.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 2010, giấy chứng nhận kết hôn số 222, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/9/2010.

Nguyên đơn và bị đơn cùng có nơi cư trú tại số 62K Nguyên H , Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục đưa vụ án ra xét xử:

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 25/2/2022, nguyên đơn vắng mặt , bị đơn vẫn kiên quyết không đồng ý ly hôn, Tòa án đã kéo dài thời gian giải quyết vụ án để nguyên đơn và bị đơn có thời gian hòa giải những mâu thuẫn ngoài tòa. Nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn không có biểu hiện gì thể hiện muốn duy trì cuộc hôn nhân này.

Như vậy có căn cứ cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng từ 2021 đến nay, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

-Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011, Đinh Trần Khánh N sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021, Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con Đinh Trần Khánh N sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021 và không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng ý giao Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011 cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn không cấp dưỡng. Bị đơn cũng đồng ý nuôi Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng.

Đối với trẻ Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011, căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2022 của Tòa án đối với cháu Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011, thể hiện ý chí của cháu Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011 mong muốn được ở với cha là bị đơn, vì cha có điều kiện chăm sóc tốt hơn và thực tế bé đang ở với ba. Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyên vọng của con chung trên 7 tuổi, có cơ sở chấp nhận giao con chung là Đinh Trần Khánh Hà sinh 28/11/2011 cho bị đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyên đơn tạm thời không cấp dưỡng.

Đối với 2 trẻ Đinh Trần Khánh N sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021. Hội đồng xét xử căn cứ vào tuổi các con còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt hơn. Mặt khác hiện các con vẫn đang sống và được sự chăm sóc của mẹ, để đảm bảo ổn định về mặt thể chất và tinh thần cho trẻ Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận giao con chung là Đinh Trần Khánh Ngân sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc An

sinh 8/2/2021 cho nguyên đơn trực chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn tạm thời không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1. ***Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Đinh Công C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 222, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/9/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung

+ Giao con chung là Đinh Trần Khánh H sinh 28/11/2011 cho ông Đinh Công C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Trần Thị Thu T tạm thời không cấp dưỡng

+ Giao con chung là Đinh Trần Khánh N sinh 26/3/2019, Đinh Trần Phúc A sinh 8/2/2021 cho bà Trần Thị Thu T trực chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đinh Công C tạm thời không cấp dưỡng.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000472 ngày 13/1/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Trần Thị Thu T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.